

Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 621/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976

Nơi ĐKNKTT: Căn hộ 134, chung cư N, khối T, phường D, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1976

Nơi ĐKNKTT: Căn hộ 134, chung cư N, khối T, phường D, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Viết T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Viết T thống nhất có 02 con chung tên là Nguyễn Viết P, sinh ngày 27/12/2000 và Nguyễn Viết H, sinh ngày 15/10/2011. Nay ly hôn, bà S và ông T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Viết H cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Ông T cấp dưỡng

nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con chung Nguyễn Viết H đủ tuổi trưởng thành.

Đối với con chung Nguyễn Viết P đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai tùy thuộc vào quyết định của con.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nêu trên, nếu ông Nguyễn Viết T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Bà S, ông T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí LHST và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho ông T mà bà S đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002364 ngày 04/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS cùng cấp
- THA cùng cấp
- Toà án tỉnh.
- UBND thị trấn Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(ĐKKH ngày 24/11/1998)

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa